

Khu BTTN Sân chim Bạc Liêu

Tên khác:

Các sân chim, Vĩnh Thạnh

Tỉnh:

Bạc Liêu

Diện tích:

127 ha

Toa độ:

9°13' - 9°15'N, 105°43' - 105°45'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Cửu Long

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Các Sân Chim ở Tỉnh Minh Hải (cũ) có trong danh sách các khu rừng đặc dụng theo Quyết định số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 500 ha. Khu bảo tồn này bao gồm 2 khu riêng biệt: một ở huyện Vĩnh Lợi nay thuộc Tỉnh Bạc Liêu, và một thuộc hai huyện Ngọc Hiển và Trần Văn Thời nay thuộc Tỉnh Cà Mau (Bộ NN&PTNT, 1997). Khu vực ở Tỉnh Bạc Liêu hiện nay có tên là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sân Chim Bạc Liêu.

Năm 1977, Ban Quản lý Khu BTTN được thành lập trực thuộc Chi cục Kiểm lâm Tỉnh Minh Hải. Sau khi Minh Hải tách ra thành hai Tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu, Ban Quản lý Khu BTTN Sân Chim Bạc Liêu được thành lập thuộc Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bạc Liêu. Năm 1997, Ủy ban Nhân dân Tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư cho Khu BTTN Sân Chim Bạc Liêu với diện tích 127 ha, tất cả diện tích này đều có rừng che phủ.

Sân Chim Bạc Liêu có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 127 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Sân Chim Bạc Liêu thuộc vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long. Khu vực này là phần còn lại của diện

tích rừng ngập mặn thường bị ngập nước trong mùa mưa. Xung quanh khu vực là các cánh đồng lúa (Phùng Trung Ngân, 1987).

Đa dạng sinh học

Khu BTTN Sân Chim Bạc Liêu là một sân chim lớn nhất ở lưu vực sông Cửu Long. Thảm thực vật trong khu vực có một số diện tích nhỏ rừng ngập mặn, trong đó ưu thế thuộc về các loài Cóc vàng *Lumnitzera racemosa* và Chà là *Phoenix paludosa*. Rừng trồng gồm các loài: Tra *Thespesia populnea* và Keo lá tràm *Acacia auriculiformis* được trồng rải rác xen giữa các loài cây bụi *Wedelia biflora*. Ngoài ra, trong khu vực có các trảng cỏ ngập nước theo mùa phân bố thành những mảng nhỏ.

Sân Chim Bạc Liêu là nơi có các loài chim nước làm tổ theo tập đoàn, và là một trong những sinh cảnh quan trọng nhất ở lưu vực sông Cửu Long. Sân Chim Bạc Liêu có tầm quan trọng đặc biệt cho loài Cóc đế nhỏ *Phalacrocorax fuscicollis*, năm 1999 đã có 930 cá thể được ghi nhận chiếm trên 3% quần thể loài này trên toàn cầu (Buckton *et al.* 1999). Chính vì vậy, Sân Chim Bạc Liêu đã được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam (Tordoff 2002).

Các vấn đề về bảo tồn

Những tác động của người dân địa phương tới khu bảo tồn thiên nhiên tương đối lớn. Các xã xung quanh khu bảo tồn có mật độ dân số cao. Trước đây, các chính

sách của Nhà nước có xu hướng mở rộng các khu định cư về phía các kênh đào, ranh giới của khu bảo tồn. Hiện nay, diện tích 258 ha tại khu vực vùng đệm đang bị hơn 300 hộ dân khai phá, dân cư biến đất rừng thành các ao nuôi trồng thủy sản (Vietnam News 2002) làm mất các sinh cảnh kiếm ăn, làm tổ của các loài chim nước.

Săn bắt, phá hủy sinh cảnh sống, khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên là những hiểm họa chính đe dọa đa dạng sinh học trong khu vực. Trong thời gian từ 1980-1992, ước tính số lượng chim trong khu vực đã bị giảm khoảng 90% (Đỗ Tước và Lê Trọng Trái, 1996). Buckton *et al.* (1999) đã cho rằng săn bắn và đánh bắt chim trái phép, cùng với thu hoạch trứng chim và đánh bắt cá trong khu bảo tồn vẫn thường xuyên xảy ra với mức độ nghiêm trọng. Để làm giảm nhẹ những mối đe dọa trên, cần phải kiểm soát việc săn trộm chim, đồng thời phải tăng cường các hoạt động tạo thêm nguồn thu nhập và nâng cao nhận thức bảo tồn thiên nhiên cho người dân (Theo lời Nguyễn Đức Tú, 2000).

Các giá trị khác

Sân chim Bạc Liêu là một điểm thu hút khách du lịch nổi tiếng ở Tỉnh Bạc Liêu và đồng bằng sông Cửu Long.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Sân Chim Bạc Liêu phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	VN008 - Bạc Liêu
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Chịu sự quản lý của UBND Tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) "The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Do Hieu Liem (1999) Bac Lieu bird sanctuary. Vietnam Cultural Window 11: 25.

Do Tuoc and Le Trong Trai (1996) "Bird sanctuaries in the Mekong Delta". Tap Chi Hoat Dong Khoa Hoc "Journal of Science" 7: 24-26. In Vietnamese.

Khoa Hoc va Phat Trien (2001) "Is Bac Lieu bird sanctuary nearly destroyed?". Khoa Hoc va Phat Trien "Science and Development" 12 September 2001. In Vietnamese.

Khoa Hoc va Phat Trien (2001) "Shrimp pond development halted, in order to protect Bac Lieu Bird Garden". Khoa Hoc va Phat Trien "Science and Development" 20-26 September 2001. In Vietnamese.

Le Dien Duc and Le Dinh Thuy (1987) The status of rare bird species in three colonies in Minh Hai

province: Vinh Thanh, Tan Khanh and Tan Hung. Garrulax 2: 7.

Luthin, C. S. (1987) Minh Hai province, Vietnam bird colonies: recommendations for protection, research, management and public education. Garrulax 3: 10-12.

Luthin, C. S. (1988) Management of Minh Hai bird colonies II. Garrulax 4: 14-16.

Phung Trung Ngan (1987) Notes on the vegetation at the waterbird colonies in Minh Hai province. Garrulax 2: 8-10.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam News (2000) Free as the birds in a timeless place. Vietnam News: 17 September 2000.

Vietnam News (2002) Bac Lieu to protect birds in sanctuaries. Vietnam News 7 December 2002.

Vietnam News (2002) Profiteering shrimp farms eat away at Cuu Long Delta bird sanctuary. Vietnam News 13 September 2002.

Vo Quy (1987) Birds in the Mekong Delta. Garrulax 2: 11-14.

